

Khu BTTN Hữu Liên

Tên khác:

Hữu Liên-Yên Thịnh

Tỉnh:

Lạng Sơn

Diện tích:

10.640 ha

Toa độ:

21°37' - 21°45'N, 106°19' - 106°26'E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Hữu Liên có tên trong Quyết định 194/CT, ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, với diện tích 3.000 ha (Bộ NN&PTNT), mục tiêu nhằm bảo tồn rừng trên núi đá vôi và loài Hươu xạ (Cao Văn Sung, 1995).

Ban Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hữu Liên được thành lập năm 1989 theo Quyết định số 10/QĐ-KL, ngày 10/6/1989, của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Ban quản lý hiện có 11 cán bộ (Chi cục Kiểm lâm Lạng Sơn, 2003). Năm 1990 dự án đầu tư thành lập Khu BTTN Hữu Liên được xây dựng (Anon. 1990), đề xuất diện tích cho khu bảo tồn 10.640 ha. Dự án đầu tư đã được Bộ Lâm nghiệp (cũ) phê duyệt năm 1992 (Cục Kiểm lâm, 1998). Hữu Liên trực thuộc sự quản lý của UBND tỉnh.

Hữu Liên có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 10.640 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Khu BTTN Hữu Liên cách Hà Nội khoảng 90 km về phía Bắc, bao gồm toàn bộ xã Hữu Liên và một

phần của xã Yên Thịnh thuộc huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Khu BTTN Hữu Liên có cảnh quan nổi bật là núi đá vôi. Theo dự án đầu tư (Anon. 1990) khu bảo tồn có 9.734 ha diện tích núi đá vôi, chiếm 91% diện tích, trong đó diện tích rừng trên núi đá vôi là 9.082 ha, chiếm 93% diện tích núi đá vôi. Khối núi đá vôi bị chia cắt bởi 2 thung lũng khá bằng phẳng chạy theo hướng bắc nam ở trung tâm khu bảo tồn. Hai thung lũng này có độ cao khoảng 100 m so với mực nước biển. Đỉnh cao nhất trong khu bảo tồn là Núi Kheng 638 m.

Trong khu vực có hai hệ suối chính là suối Bực và suối An. Ngoài ra, trong khu bảo tồn còn có 4 hồ nước là hồ Giang Ca (125 ha), hồ Đèo Long (60 ha), hồ Lân Đất (30 ha) và hồ Lân Ty (19 ha).

Đa dạng sinh học

Thảm thực vật ở Khu BTTN Hữu Liên chủ yếu là rừng trên núi đá vôi. Bước đầu đã ghi nhận được 794 loài thực vật bậc cao có mạch thuộc 162 họ, trong đó có 31 loài được ghi trong Sách đỏ Việt Nam, đặc biệt đáng chú ý là các loài: Hoàng đàn *Cupressus torulosa*, Nghiến *Burretiodendron tonkinensis*, Trai *Garcinia fagraeoides* (Nguyễn Xuân Đăng *et al.* 1999).

Từ năm 1998, Nguyễn Xuân Đăng *et al.* (1999) đã tiến hành nghiên cứu khu hệ động vật Hữu Liên và bước đầu đã ghi nhận được 57 loài thú, 23 loài bò sát, 14 loài lưỡng cư. Trong số đó, có 29 loài được ghi

trong Sách đỏ Việt Nam. Theo kết quả giám định mẫu tiêu bản, Nguyễn Xuân Đăng *et al.* (1999) đã khẳng định sự có mặt của loài Hươu xạ *Moschus berezovskii* trong khu bảo tồn. Theo Đặng Ngọc Cần và Nguyễn Xuân Đăng (1999a) ước tính có khoảng 83 cá thể loài Hươu xạ phân bố trong Khu BTTN Hữu Liên.

Nguyễn Xuân Đăng *et al.* (1999) còn ghi nhận hai loài linh trưởng là: Voọc đen má trắng *Semnopithecus francoisi francoisi* và Vượn đen *Hylobates concolor* phân bố trong khu bảo tồn. Tuy nhiên, những ghi nhận này mới chỉ dựa trên các tài liệu phỏng vấn, căn cứ vào tình trạng săn bắn và mức độ tác động tới rừng hiện nay thì có thể hai loài này không còn có trong khu bảo tồn (Theo T. Osborn, 2000).

Các vấn đề về bảo tồn

Trong Khu BTTN có 2.658 người dân sinh sống thuộc xã Hữu Liên, gồm các dân tộc: Kinh, Tày, Nùng và Dao (Đặng Ngọc Cần và Nguyễn Xuân Đăng, 1999b). Mức độ phụ thuộc của người dân vào nguồn tài nguyên rừng trong khu bảo tồn tương đối cao như khai thác vật liệu làm nhà, thực phẩm, dược liệu. Lê Xuân Cảnh và Đỗ Anh Dũng (2000) cho rằng săn bắt và buôn bán động vật là áp lực rất lớn đối với các loài động vật hoang dã ở tỉnh Lạng Sơn, đặc biệt là việc săn bắn loài Hươu xạ ở Khu BTTN Hữu Liên. Đặng Ngọc Cần và Nguyễn Xuân Đăng (1999a) đã ghi nhận được 14 con Hươu xạ bị bắn trong Khu BTTN Hữu Liên trong năm 1997, và 6 tháng đầu năm 1999 có 10 con đã bị bắn trong khu vực này. Rõ ràng là với chỉ khoảng 100 cá thể loài Hươu xạ phân bố trong khu vực thì mức độ săn bắn như trên không thể đảm bảo tính bền vững.

Các giá trị khác

Khu BTTN Hữu Liên có nhiều loài thực vật có giá trị kinh tế cao, ví dụ như Nghiến *Burretiodendron tonkinensis* được sử dụng làm nhà và sản xuất thốt xuất khẩu sang Trung Quốc, và Hoàng đàn *Cupressus torulosa* bị khai thác để lấy tinh dầu, được bán với giá 20.000 đồng/kg.

Các dự án có liên quan

Năm 1998, Phòng Động vật, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã tiến hành khảo sát khu hệ động vật Khu BTTN Hữu Liên.

Năm 1999, Phòng Động vật, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã thực hiện công trình thuần hoá loài Hươu xạ và một số loài động vật quý hiếm khác tại Khu BTTN Hữu Liên.

Năm 2000, Tổ chức Khám Phá môi trường (Frontier - Vietnam) và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã tiến hành một đợt khảo sát đa dạng sinh học tại Khu BTTN Hữu Liên. Đối tượng được nghiên cứu là thảm thực vật, chim, bướm, và bò sát (Furey *et al.* 2002).

Hiện nay, Chương trình 661 Quốc gia đang hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động liên quan đến lâm nghiệp tại Khu BTTN Hữu Liên.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Hữu Liên hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1990) "Investment plan for Huu Lien Nature Reserve, Huu Lung district, Lang Son province". Lang Son: Lang Son Provincial People's Committee. In Vietnamese.

Anon. (2000) Huu Lien expedition: April-June 2000. Unpublished report to Frontier-Vietnam Forest Research Programme.

Dang Ngoc Can and Nguyen Xuan Dang (1999a) Some biological and ecological characteristics of Musk Deer *Moschus berezovskii* Flerov, 1929 in Vietnam. Pp 42-47 in: Le Sau ed. "Protection and sustainable development of forest and biodiversity in limestone areas of Vietnam" Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Dang Ngoc Can and Nguyen Xuan Dang (1999b) "The genetic resources of Musk Deer in Vietnam should be well preserved". Lam Nghiep "Vietnam Forest Review" March/April 1999: 31-34. In Vietnamese.

Dang Ngoc Can, Nguyen Xuan Dang and Nguyen Truong Son (2000) Biodiversity of mammalian fauna in Huu Lien, Lang Son. Tap Chi Sinh Hoc "Journal of Biology" 22(15) CD: 117-121. In Vietnamese.

Do Huu Thu, Tran Dinh Ly, Ha Van Tue, Le Dong Tan and Nguyen Van Phu (2000) "Studies on the structure, composition and dynamics of the vegetation of Huu Lung limestone area, Lang Son province". Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Furey, N. Le Xuan Canh and Fanning, E. (2002) Huu Lien Nature Reserve: biodiversity survey and conservation evaluation 2000. London and Hanoi: The Society for Environmental Exploration and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Le Xuan Canh and Do Anh Dung (2000) The status of some easy-hunted mammal species in Lang Son.

Lam Nghiep "Vietnam Forest Review" June 2000: 25-27. In Vietnamese.

Nguyen Huy Dung and Vu Van Dung (1998) Report on biodiversity of the forest on limestone area in Lang Son province. Paper presented at National Seminar of the MacArthur Foundation Grantees in Vietnam, Hanoi, 2 to 3 October 1998.

Nguyen Truong Son and Nguyen Xuan Dang (2000) Preliminary results of surveys of bats (Chiroptera) in Phong Nha-Ke Bang (Quang Binh province) and Huu Lien (Lang Son province). Tap Chi Sinh Hoc "Journal of Biology" 22(15) CD: 145-150. In Vietnamese.

Nguyen Van Sang, Ho Thu Cuc and Nguyen Quang Truong (2000) The component of species of reptiles and ampibians in the Huu Lien Nature Reserve, Lang Son province. Tap Chi Sinh Hoc ưJournal of Biology 22(15) CD: 6-10. In Vietnamese.

Nguyen Xuan Dang, Dang Ngoc Can, Nguyen Van Sang and Nong Thi Loc (1999) "Survey on current status of wild animals (mammals, reptiles and amphibians) in Huu Lien Nature Reserve, Huu Lung district, Lang Son province". Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

